

Số: 15/2017/QĐST-HNGĐ

C, ngày 08 tháng 3 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2017/TLST-HNGĐ, ngày 27/02/2017 giữa: Nguyên đơn anh Châu Thanh B, sinh năm 1982; trú tại: Thôn A, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam với bị đơn chị Bùi Thị Xuân G, sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/02/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/02/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn anh Châu Thanh B, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn A, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam

- Bị đơn chị Bùi Thị Xuân G, sinh năm 1990

Trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Thanh B và bà Bùi Thị Xuân G thỏa thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Ông Châu Thanh B và bà Bùi Thị Xuân G thỏa thuận giao con chung tên Châu Thị Ngọc M, sinh ngày 27/5/2015 cho bà Bùi Thị Xuân G được

tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; ông Châu Thanh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 3/2017.

Ông Châu Thanh B có quyền đến thăm con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Châu Thanh B tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn; được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 011672, ngày 27/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thi hành thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi đối với nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi Hành Án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi Hành Án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hành Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Thẩm phán

Trần Thị Thi Thơ